

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HS-PT

Ngày: 29 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Thanh Bình**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

Bà **Lâm Ngọc Tuyền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thắm** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Phan Thị N do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phan Thị N**; sinh năm 1960, tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp BT, xã PĐ, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 06/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Phan Cao Th, sinh năm 1929 và bà Nguyễn Thị T (chết năm 2017); chồng: Võ Văn T1, sinh năm 1948; Con: 04 người, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Tri Đ** - Công ty Luật xxx, Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Bị hại: **Trịnh Thị Ngọc G**, sinh ngày 15 tháng 4 năm 2002.

- Người đại diện theo ủy quyền của chị G: **Trịnh Văn H**, sinh năm 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Số xxx đường VDL, khu phố B, Phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1 Võ Thị Hồng H1, sinh năm 1968. (có mặt)

2 Trịnh Văn H, sinh năm 1968. (có mặt)

Nơi cư trú: Số xxx đường VDL, khu phố B, Phường M, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

Võ Thị Th, sinh năm 1965. (có mặt)

Nơi cư trú: ấp XT, xã BT, huyện GCT, tỉnh Tiền Giang.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị hại; 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo; không có liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Phan Thị N sinh năm 1960 với bà Võ Thị Hồng H1 là mẹ của bị hại Trịnh Thị Ngọc G có xảy ra mâu thuẫn do tranh chấp đất đai. Lúc 09 giờ ngày 25/3/2020, bị hại Trịnh Thị Ngọc G đi đến chòi giữ tôm của bà H1 thuộc ấp BT, xã PĐ, huyện TPĐ để đưa cơm cho bà Võ Thị Th (là dì ruột của G). Sau khi đưa cơm cho bà Th xong, G đi về thì gặp bị cáo Phan Thị N đang cắt cỏ cách chòi tôm của bà H1 khoảng 30 mét. Lúc này giữa G và bị cáo N xảy ra cự cãi, bị cáo N cầm cái liềm bằng tay phải chém từ trên xuống, G đưa tay phải lên đỡ nên cái liềm trúng vào tay gây thương tích, N bỏ đi về nhà, bà Võ Thị Th đang ở trong chòi tôm gần đó thấy được sự việc nên chạy đến đưa G đi cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 463/CN ngày 08/4/2020 của bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận thương tích của Trịnh Thị Ngọc G như sau: Vết thương 4x8 cm mặt lưng cổ tay P: đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt bán phần gân duỗi ngón II, III.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/2020/TgT ngày 12/5/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay phải.

+ Sẹo vết mổ 1/3 dưới sau cẳng tay phải.

+ Đứt gân duỗi cổ tay quay, đứt bán phần gân duỗi ngón II, III tay phải.
Hạn chế gấp cổ tay phải.

- Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Trịnh Thị Ngọc G là: 12% (mười hai phần trăm).

- Kết luận khác: Thương tích do vật sắc gây nên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 134; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584; 585; 586; 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội;

- Các Điều 329; 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Phan Thị N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1/ Xử phạt bị cáo Phan Thị N 02 (hai) năm tù về tội, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2020.

2/ Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Phan Thị N bồi thường cho bị hại Trịnh Thị Ngọc G số tiền là 37.250.000đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường 2.000.000đ (Hai triệu đồng) còn lại là số tiền 35.250.000đ (Ba mươi lăm triệu hai trăm năm chục nghìn đồng).

Bị hại Trịnh Thị Ngọc G được nhận số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) mà bị cáo Phan Thị N đã bồi thường theo biên lai thu tiền số 09877 ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TPĐ.

Buộc bị cáo Phan Thị N bồi thường cho ông Trịnh Văn H và bà Võ Thị Hồng H1 số tiền là 37.250.000đ (Ba mươi bảy triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 07 tháng 12 năm 2020, bị cáo Phan Thị N có đơn kháng cáo với nội dung: Xin xem xét lại bản án sơ thẩm vì bị cáo không có tội cố ý gây thương tích.

* Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt nên không tiến hành đối chất được, lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án cũng bất nhất, ví dụ như tại Bút lục số 04, người bị hại khai bị cáo từ trong lùm cây xông ra chém thẳng vô đầu của bị cáo không phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo cũng không thừa nhận. Lời khai của bà Th cũng có nhiều mâu thuẫn thể hiện ở các bút lục 108,109, 111,112,115 bà Th khai nhìn thấy bị cáo cầm liềm chém chị G nhưng theo bà Th khai tại phiên tòa và bản thân tôi đến tại hiện trường thì khoảng cách từ nơi bà Th đứng đến hiện trường khoảng 125m, bị che khuất bởi cây cối và dừa nước nên không thể nào nhìn thấy được. Ngoài ra, bà Th là dì ruột của chị G nên lời khai của bà Th là không khách quan. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập người bị hại, Điều tra viên tham gia phiên tòa để làm rõ việc tại sao không thực nghiệm điều tra. Theo quan điểm của tôi thì bị cáo hoàn toàn vô tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, còn nội dung kháng cáo của bị cáo N cho rằng bị cáo bị oan, bị cáo không phạm tội cố ý gây thương tích là không có căn cứ. Tại phiên tòa, bị cáo không thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Lúc 09 giờ ngày 25/3/2020, bị hại Trịnh Thị Ngọc G đi đến chòi giữ tôm của bà H1 thuộc ấp BT, xã PD, huyện TPĐ để đưa com cho bà Võ Thị Th (là dì ruột của G). Sau khi đưa com cho bà Th xong, G đi về thì gặp bị cáo Phan Thị N đang cắt cỏ cách chòi tôm của bà H1 khoảng 30 mét. Lúc này giữa G và bị cáo N xảy ra cự cãi, bị cáo N cầm cái liềm bằng tay phải chém từ trên xuống, G đưa tay phải lên đỡ nên cái liềm trúng vào tay gây thương tích, N bỏ đi về nhà, bà Võ Thị Th đang ở trong chòi tôm gần đó thấy được sự việc nên chạy đến đưa G đi cấp cứu, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12% thương tích do vật sắc gây ra. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Thị N về tội “Cố ý gây thương tích”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của chị G được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác. Do đó cần xử lý hình sự bị cáo là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo cho rằng không có ý gây thương tích cho bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại các tờ tường trình ngày 25/3/2020 (bút lục 76) và Biên bản ghi lời khai ngày 25/3/2020 (bút lục 77) bị cáo đã thừa nhận bị cáo đã dùng cái liềm quơ ngang trúng vào tay gây thương tích cho bị hại G là đúng. Những Lời khai này bị cáo xác định là do bị cáo tự khai, không ai ép buộc và phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Mặc khác cũng không có chứng cứ nào khác để chứng minh thương tích của chị G là do người khác gây ra. Ngoài ra, trong quá trình điều tra gia đình của bị cáo tự nguyện bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng xem như mặc nhiên thừa nhận hành vi của bị cáo gây ra. Như vậy đủ cơ sở xác định bị cáo có hành vi dùng cái Liềm gây thương tích cho bị hại, cấp sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có thiếu sót. Bởi lẽ: sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo đã có khắc phục một phần hậu quả do mình gây ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Về mức hình phạt: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là đúng với tính chất, mức độ của hành vi bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Xét lời bào chữa của Luật sư là không đúng với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được xem xét khi nghị án.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo là người cao tuổi nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Phan Thị N.

Giữ y bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Phan Thị N** phạm tội: “**Cố ý gây thương tích**”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Thị N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 9 năm 2020.

2/ Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam;
- TAND huyện TPĐ;
- VKSND huyện TPĐ;
- Công an huyện TPĐ;
- THADS huyện TPĐ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thanh Bình